

Số: 06/NQ- HĐT-THS2MM

Mường Pồn, ngày 03 tháng 09 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG – TRƯỜNG PTDTBTTH SỐ 2 MƯỜNG
MUỜN LẦN 1 – NĂM HỌC 2025 -2026

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Căn cứ Quy chế hoạt động của hội đồng trường PTDTBT TH số 2 Mường Muờn nhiệm kỳ 2023 -2028;

Căn cứ nội dung phiên họp lần thứ nhất Hội đồng trường ngày 29 tháng 8 năm 2025;

Sau khi nghe báo cáo của các thành viên cùng các ý kiến bổ sung trong hội đồng trường. Hội đồng trường – trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Muờn thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

I. Mục tiêu chung

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Muờn hướng ứng thực hiện chủ đề năm học 2025 - 2026 của ngành giáo dục đề ra là: ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***

Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị trường học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình; thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực

số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Thực hiện có hiệu quả dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1. Tổ chức tốt hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt.

Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường. Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực số, năng lực dạy học tích hợp và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tăng cường hoạt động thể thao, văn nghệ, câu lạc bộ để phát triển năng lực, tạo môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

II. Mục tiêu cụ thể năm học 2025-2026

1. Công tác tư tưởng chính trị

- 100% CBGV-NV tự giác thực hiện nhiệm vụ, tự học tập và bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực CM và trình độ ứng dụng CNTT. Chấp hành nghiêm các quy định về phòng dịch, về ATGT, trường học an toàn phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ. Thực hiện trường của ngành. Gương mẫu trong việc nâng cao chất lượng học sinh. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

2. Công tác dạy và học; Số lượng, phổ cập giáo dục; Công tác Đội, Hoạt động Chào cờ; Lao động- Thể dục vệ sinh; Nề nếp hoạt động bán trú..

2.1. Quy mô số lớp – học sinh

Tập trung thực hiện huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo Kế hoạch giao : Quyết định số 95/QĐ-PGDĐT ngày 16/05/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026 cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS huyện Mường Chà; số lớp giao 15 lớp 293 học sinh.

Thực hiện : 15 lớp 282 HS

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện					Học sinh bán trú		Tăng giảm so với Kế hoạch	
	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Số học sinh				Tổng	Nữ	Số lớp	Học sinh
				T.số	Nữ	DT	KT				
1	3	52	3	49	21	48	0	2	1	0	-3
2	5	55	5	52	22	51	0	1	0	0	-3
3	2	61	2	59	34	59	1	40	24	0	-2

4	3	65	3	62	34	62	0	40	24	0	-3
5	2	60	2	60	28	60	0	38	15	0	0
Cộng	15	293	15	282	139	280	1	121	64	0	-11

2.2. Biểu quyết chỉ tiêu chất lượng

Cụ thể :

1. Năng lực

Năng lực		Xếp loại	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
TSHS			49	52	59	62	60
Tự chủ, tự học	Tốt	SL	29	28	32	37	34
		TL	59,1	53,8	54	60	57
	Đạt	SL	20	24	27	25	26
		TL	40,9	46,2	46	40	43
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	SL	30	28	30	35	34
		TL	61	53,8	51	58	57
	Đạt	SL	19	24	29	27	26
		TL	39	46,2	49	42	43
GQVD và sáng tạo	Tốt	SL	28	28	30	35	34
		TL	57	53,8	51	58	57
	Đạt	SL	21	24	29	27	26
		TL	43	46,2	49	42	43
Ngôn ngữ	Tốt	SL	29	28	30	36	34
		TL	59,1	53,8	51	58	57
	Đạt	SL	20	24	29	26	26
		TL	40,9	46,2	49	42	43
Tính toán	Tốt	SL	28	29	32	36	34
		TL	57	55,8	54	58	57
	Đạt	SL	21	23	27	26	26
		TL	43	44,2	46	42	43

Thẩm mỹ	Tốt	SL	34	29	34	36	34
		TL	69	55,8	58	58	57
	Đạt	SL	15	23	25	26	26
		TL	31	44,2	42	42	43
Thể chất	Tốt	SL	34	36	36	40	36
		TL	69	69,2	61	65	60
	Đạt	SL	15	16	23	22	24
		TL	31	30,2	39	35	40
Năng lực khoa học	Tốt	SL	30	29	34	36	36
		TL	61	55,8	58	58	60
	Đạt	SL	19	23	25	26	24
		TL	39	43,4	42	42	40
Tin học	Tốt	SL			32	36	38
		TL			54,2	58,1	63,3
	Đạt	SL			27	26	22
		TL			45,8	41,9	36,7
Công nghệ	Tốt	SL			34	37	39
		TL			57,6	59,7	65
	Đạt	SL			25	25	21
		TL			42,4	40,3	35

2. Phẩm chất:

Phẩm chất	Xếp loại		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
TSHS			49	52	59	62	60
Yêu nước	Tốt	SL	31	39	40	43	41
		TL	69,3	75	67,8	69,4	68,3
	Đạt	SL	18	13	19	19	19
		TL	31,7	25	32,2	30,6	31,7
Nhân ái	Tốt	SL	37	36	38	44	40
		TL	69,3	69,2	64,4	71,0	66,7

	Đạt	SL	12	16	21	18	20
		TL	31,7	30,8	35,6	29,0	33,3
Chăm chỉ	Tốt	SL	38	35	37	42	36
		TL	69,3	67,3	62,7	67,7	60,0
	Đạt	SL	11	17	22	20	24
		TL	31,7	32,7	32,3	32,3	40,0
Trung thực	Tốt	SL	41	39	39	42	40
		TL	73,4	75	66,1	67,7	66,7
	Đạt	SL	8	13	20	20	20
		TL	26,6	25	33,9	32,3	33,3
Trách nhiệm	Tốt	SL	36	34	36	39	35
		TL	73,4	65,4	61,0	62,9	58,3
	Đạt	SL	13	18	23	23	25
		TL	26,6	34,0	39,0	37,1	41,7

3. Chất lượng các môn học và HĐGD

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số HS		49		52		59		62		60	
Môn học	Mức độ đạt	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
Tiếng Việt	HTT	29	57,1	28	53,8	30	50,8	35	56,5	34	56,7
	HT	20	42,9	24	46,2	29	49,2	27	43,5	26	43,3
	CHT	0	0			0	0	0	0	0	0
Toán	HTT	28	57,1	29	55,8	32	54,2	36	58,1	34	56,7
	HT	21	42,9	23	44,2	27	45,8	26	41,9	26	43,3
	CHT	0	0			0	0,0	0	0,0	0	0
Ngoại ngữ	HTT					30	50,8	35	56,5	35	58,3
	HT					29	49,2	27	43,5	25	41,7
	CHT					0	0,0	0	0	0	

Đạo đức	HTT	34	67,3	32	61,5	34	57,6	39	62,9	36	60,0
	HT	15	32,7	20	87,0	25	42,4	23	37,1	24	40,0
	CHT	0	0,0	0		0	0,0	0	0,0	0	0,0
TN&XH	HTT	32	61,2	29	55,8	34	57,6				
	HT	17	38,8	23	44,2	25	42,4				
	CHT	0	0,0	0		0	0,0				
LS và Địa lý	HTT							36	58,1	36	60,0
	HT							26	41,9	24	40,0
	CHT							0	0,0	0	0,0
Khoa học	HTT							36	58,1	36	60,0
	HT							26	41,9	24	40,0
	CHT							0	0,0	0	0,0
Tin học	HTT					32	54,2	36	58,1	38	63,3
	HT					27	45,8	26	41,9	22	36,7
	CHT					0	0,0	0	0,0	0	0,0
GDTC	HTT	34	63,2	36	69,2	36	61,0	40	64,5	37	61,7
	HT	15	36,8	16	30,8	23	39,0	22	35,5	23	38,3
	CHT					0	0,0	0	0,0	0	0,0
Nghệ thuật	Âm nhạc	37	59,2	30	57,7	34	57,6	39	62,9	36	60,0
		12	41,8	22	42,3	25	42,4	23	37,1	24	40,0
				0		0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Mỹ thuật	34	61,2	31	59,6	34	57,6	38	61,3	35	58,3
		15	38,8	21	40,4	25	42,4	24	38,7	25	41,7
		0	0,0	0		0	0,0	0	0,0	0	0,0
HĐTN	HTT	28	57,1	30	57,7	34	57,4	38	61,3	35	58,3
	HT	21	42,9	22	42,3	25	42,6	24	38,7	25	41,7
	CHT	0	0			0	0,0	0	0,0	0	0,0
Công nghệ	HTT					34	57,4	38	61,3	39	65,0
	HT					25	42,6	24	38,7	21	35,0

	CHT				0	0,0	0	0,0	0	0,0
--	-----	--	--	--	---	-----	---	-----	---	-----

4. Xếp loại giáo dục cuối năm

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT	
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	49	11	22,4	16	32,7	22	44,9	0	0
2	52	12	23,1	16	30,8	24	46,1	0	0
3	59	14	23,7	18	30,5	27	45,8	0	0
4	62	15	24,2	19	30,6	28	45,2	0	0
5	60	10	16,7	24	40	26	43,3	0	0
Tổng	282	62	22	93	33	127	45	0	

- Chuyển lớp: 282/282 HS, đạt 100%
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 60/60 HS, đạt 100%
- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 15/15 lớp

5. Khen thưởng

KHỐI	HTXS		HS TIÊU BIỂU	
	SL	TL	SL	TL
1	10	18.2	12	21.8
2	12	19.4	14	22.6
3	15	23.1	11	16.9
4	10	16.7	12	20
5	11	18.3	11	18.3

6. Viết chữ đẹp

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số HS		49		52		59		62		60	
Đánh giá	Mức độ đạt	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
Vở sạch	A	28	57,2	29	55,8	30	50,8	32	51,6	30	50
	B	15	30,6	15	18,8	20	33,9	18	29	21	35

	C	6	12,2	8	15,4	9	15,3	12	19,4	9	15
	Không XL										
Chữ đẹp	A	26	53,1	26	50	24	40,7	30	48,4	27	45
	B	15	30,6	18	34,6	19	32,2	19	30,6	20	33,3
	C	8	16,3	8	15,4	16	27,1	13	21	13	21,7
	Không XL										
Xếp loại chung	A	26	53,1	26	50	24	40,7	30	48,4	27	45
	B	15	30,6	18	34,6	19	32,2	19	30,6	20	33,3
	C	8	16,3	8	15,4	16	27,1	13	21	13	21,7
	Không XL										

***Khen thưởng**

KHỐI	Học sinh xuất sắc		Học sinh tiêu biểu	
	SL	TL	SL	TL
1	11	22,4	13	26,5
2	12	23,1	13	25
3	14	23,7	13	22,0
4	15	24,2	14	22,6
5	10	16,7	12	20
Tổng	62	22	65	23

***Tham gia các hội thi**

- Thi giao lưu Toán tuổi thơ cấp trường:

Khối 1: 12 em ;

Khối 2: 14 em

Khối 3: 18 em

Khối 4: 15 em

Khối 5: 10 em

- Thi Tiếng anh qua mạng Internet (IOE)

Cấp trường: Khối 3: 8 em

Khối 4: 8 em

Khối 5: 6 em

Cấp xã: Khối 3: 4 em

Khối 4: 6 em

Khối 5: 4 em

Cấp tỉnh: Khối 3: 2 em

Khối 4: 2 em

Khối 5: 1 em

- Thi viết chữ đẹp cấp trường:

Khối 1: $17/49 = 34,7\%$ Khối 2: $19/52 = 36,5\%$ Khối 3: $20/59 = 33,9\%$
Khối 4: $20/62 = 32,3\%$ Khối 5: $14/60 = 23,3\%$

Giao cho Phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách chuyên môn, các tổ trưởng CM chỉ đạo xây dựng chỉ tiêu cụ thể đối với từng lớp.

b. Biểu quyết chỉ tiêu về chất lượng đội ngũ

Năm học 2025 -2026 đơn vị trường tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Chỉ tiêu phấn đấu về chất lượng đội ngũ cụ thể như sau:

- Xếp loại viên chức

+ CBQL : HTXS: $1/3 = 33,3\%$

+ Giáo viên: HTXS $5/25 = 20\%$

Hoàn thành Tốt: $20/25 = 80\%$

Hoàn thành: 0

+ Văn phòng: $1/6 = 16,7\%$

*Giáo viên giỏi các cấp:

Cấp trường: $8/25 = 32\%$; Cấp huyện: $9/25 = 36\%$; Cấp tỉnh: $3/25 = 12\%$

* Chất lượng hồ sơ:

- Ban giám hiệu: Tốt $3/3 = 100\%$

- Tổ trưởng: Tốt $3/3$ bộ = 100%

- Giáo viên: Tốt: $24/25$ bộ = 96% ; Khá: $1/25 = 4\%$

- Hồ sơ nhân viên: Tốt $5/5$ bộ = 100% ;

Sáng kiến kinh nghiệm được công nhận: 16 sáng kiến

* Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp:

+ CBQL : Tốt $3/3 = 100\%$

+ Giáo viên: Tốt $20/25 = 84\%$ Khá: $4/25 = 16\%$ Đạt: $1/25 = 4\%$

c. Xếp loại thi đua

Tập thể : Tập thể lao động Xuất sắc

\- Lao động tiên tiến: $34/34 = 100\%$

- UBND xã tặng giấy khen: $13/34 = 38,2\%$

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: $7/34 = 20,6\%$

UBND tỉnh khen : 01/34.

2.5. Công tác cơ sở vật chất; Công tác bán trú; Sách- Thiết bị; Chữ thập

đỏ; nề nếp hoạt động các điểm trường.

- Tiếp tục rà soát tình hình cơ sở vật chất đảm bảo đủ và tuyệt đối an toàn, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học, phù hợp điều kiện nhà trường. Chỉ đạo các lớp trang trí lớp học gọn, sạch, an toàn, tiết kiệm.

- Tiếp tục vận động CBGVNV-Phụ huynh làm nhà ăn, lớp học tại trung tâm, sửa bếp điểm Huồi Meo, sân điểm Pú Vang

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo công tác bán trú của năm học. Rà soát chuẩn bị điều kiện tổ chức ăn bán trú từ ngày 04/9/2025, ổn định nề nếp ăn bán trú ngay từ tuần đầu.

- Đăng ký chế độ nuôi em cho 6 lớp 62 HS tại các điểm bản vùng cao

- Tổ chức kiểm tra sách giáo khoa của các lớp, đảm bảo đủ sách theo danh mục được nhà trường lựa chọn. Chỉ đạo bộ phận sách, thiết bị rà soát danh mục hiện có, sắp xếp khoa học, tiện dùng. Chỉ đạo hoạt động thư viện, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo hoạt động tủ sách lớp học vào nề nếp. Rà soát và kiểm tra hệ thống tivi kết nối Internet, yêu cầu giáo viên sử dụng triệt để và hiệu quả.

- Xây dựng chương trình khung, chỉ đạo nội dung bồi dưỡng phù hợp từng nhóm đối tượng với các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin, Khoa Sử Địa.

- Duy trì tốt nề nếp dạy và học, hoạt động ngoài giờ, nề nếp LĐ - TDVS. Tích cực dự giờ, tư vấn chuyên môn cho các giáo viên mới chuyển khối. Ổn định nề nếp mọi hoạt động tại Điểm bản.

B.Biểu quyết các chỉ tiêu về công tác xã hội hóa giáo dục

-Hội nghị thảo luận xây dựng các biện pháp thực hiện công tác XHH giáo dục : GV Phối hợp giáo viên chủ nhiệm tiếp tục điều tra hoàn cảnh gia đình học sinh khó khăn, lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phân công giáo viên giúp đỡ.

Thảo luận, xây dựng nội dung thực hiện công tác thực hiện các khoản thu theo thỏa thuận và công tác vận động xã hội hóa giáo dục theo quy định

Xã hội hóa : Vận động các doanh nghiệp, nhân dân, phụ huynh, các nhà hảo tâm.... Hỗ trợ kinh phí: Làm 02 lớp học tại trung tâm. Tu sửa bếp ăn điểm trường Huồi Meo; Tu sửa , làm sân điểm trường Pú Vang.

Vận động nhân dân, chi hội khuyến học các bản ủng hộ tiền quỹ khuyến học để khen thưởng học sinh đạt HS đạt giải trong các cuộc thi, HS Xuất sắc, HS vượt trội, HS thi VCD.

2.7.Công tác bán trú.

Chỉ đạo công tác xét duyệt HS bán trú. Lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm đảm bảo an toàn VSTT; chất lượng giá cả.

Thành lập ban quản trị đời sống HS bán trú, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

Tổ chức kiểm tra giám sát hoạt động của ban quản trị đời sống học sinh

2.8. Đoàn thể

*** Đoàn thanh niên**

Giúp liên đội ổn định nề nếp các hoạt động ngay từ đầu năm học. Điều hành nề nếp ATGT công trường trước giờ vào học và giờ tan học

*** Đội thiếu niên**

- Quán triệt, nhắc nhở học sinh tham gia hội trại trung thu của khu dân cư tích cực, nề nếp.

- Tổ chức đại hội Liên đội xây dựng kế hoạch hoạt động của liên đội trong năm học. Cùng cố tổ chức của đội sao đỏ, phân công thực hiện nhiệm vụ. - Thực hiện tốt nội quy nhà trường và nội quy phòng dịch. Ổn định nề nếp các hoạt động. Giáo dục học sinh thói quen và ý thức tự giác giữ gìn trường lớp xanh – sạch – đẹp..

* Phối hợp cùng nhà trường tổ chức hội nghị công chức, viên chức thông qua các văn bản quy chế của năm học, ký các cam kết thực hiện trong năm học.

- Làm tốt công tác tuyên truyền trong đó đặc biệt chú ý chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương thực hiện nghiêm túc việc quản lý công chức, viên chức, người lao động; nề nếp hội họp, tập huấn. Chấp hành tốt các quy định về an toàn giao thông. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của đơn vị, nhất là quy tắc ứng xử, quy định về đạo đức nhà giáo tới tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhà giáo; nghiêm cấm sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực; không tham gia bình luận, chia sẻ những thông tin chưa rõ ràng trên các trang mạng xã hội.

3. Nhiệm vụ

Căn cứ vào nghị quyết của Đảng bộ các cấp, của chi bộ trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn, Hội đồng trường nhất trí với những chủ trương, chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ trong năm học 2025- 2026. Hội đồng trường giao trách nhiệm cho BGH, các đoàn thể do nhà trường chủ trì nghiên cứu xem xét bố trí giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tập thể với tinh thần dân chủ- công khai- công bằng- hiệu quả, đạt yêu cầu đề ra. Các tổ chức đoàn thể dưới sự lãnh đạo của chi bộ, của tổ chức cấp trên thực hiện chức năng quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Hội đồng trường nhất trí các chỉ tiêu mục tiêu đã thông qua Nghị quyết yêu cầu BGH nhà trường và các tổ chức đoàn thể phối kết hợp chặt chẽ, chủ động, sáng tạo, đổi mới phần đầu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến tiêu biểu và tập thể lao động xuất sắc trong các năm học.

4. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên

1.Đ/c Nguyễn Thị Liễu- Chủ tịch Hội đồng

Chỉ đạo chung; tổ chức các phiên họp của hội đồng

2.Đ/c Nguyễn Thị Hoa – Phó chủ tịch HĐ

Xây dựng kế hoạch hoạt động của hội đồng trường.

Chuẩn bị các nội dung các cuộc họp, báo cáo của hội đồng trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của hội đồng trường.

3. Đ/c Lương Thị Lan - Thư ký hội đồng trường

Tổng hợp các nội dung, ghi biên bản các cuộc họp của hội đồng trường; dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng trường.

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên

4. Đ/c Nguyễn Thị Dung

Phối hợp với Phó CTHĐ trường chuẩn bị các nội dung báo cáo về công tác cơ sở vật chất tài sản , trang thiết bị dạy học; chế độ chính sách của học sinh; công tác xã hội hóa giáo dục, PC-XMC.....

Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

5. Trần Thị Bích Hồng.

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động Công đoàn, công tác thi đua, phong trào văn hóa văn nghệ thể thao.

Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

6. Bà Trần Thị Hồng

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động chuyên môn của tổ khối 2+3.
Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

7. Bà : Quảng Thị Khuyên

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động chuyên môn của tổ khối 1.

Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

8. Bà Phạm Thị Kim Nhung

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động chuyên môn của tổ khối 4,5.

Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

9.Tổ trưởng tổ Văn phòng

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động của tổ văn phòng

Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

10. Bà : Lò Thị Sinh

Chuẩn bị các nội dung báo cáo về hoạt động Ban đại diện CMHS Tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết HĐ trường

5.Biện pháp

*** Công tác xây dựng đoàn thể, công tác XHHGD và các tổ chức liên quan.**

Năm học 2025-2026, Hội đồng trường yêu cầu các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phải phát huy nội lực, đồng thời đón nhận sự hỗ trợ bên ngoài để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của đơn vị đạt kết quả cao nhất.

Căn cứ vào nghị quyết của chi bộ, nghị quyết của hội nghị CBVC, Nghị quyết của đại hội các đoàn thể, Hội đồng trường chuẩn y những nội dung tiêu chí về giáo dục. Chú trọng quá trình tổ chức, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động các tổ chức đoàn thể hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, bằng phong trào thi đua. Phấn đấu 100% tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc năm học 2025-2026.

Về việc xây dựng XHHGD: Hội đồng trường phân công cho Ban giám hiệu chủ động tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND về kế hoạch phát triển nhà trường. Phối hợp với các đoàn thể liên quan đẩy mạnh công tác XHHGD. Ban giám hiệu đóng vai trò chủ đạo tích cực trong công tác XHHGD, động viên CBVC và HS tham gia thường xuyên, hiệu quả. Tổ chức hội nghị phụ huynh, lồng ghép phong trào xây dựng "Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích"; "Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các cuộc vận động lớn do ngành phát động để đạt kết quả cao nhất.

Tiếp tục huy động sự đóng góp của tập thể CBVC, phụ huynh học sinh, các tập thể và cá nhân liên quan. Hỗ trợ sức người, sức của, củng cố CSVC phòng học, lớp học, khuôn viên nhà trường, khu vệ sinh, thiết bị dạy học, từng bước xây dựng các tiêu chí đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ dân trí, Hội đồng trường nhất trí nghị quyết của hội nghị CBVC đề ra về công tác PCGD. Chăm lo duy trì tổ chức quản lý, giáo dục học sinh kết hợp cùng các tổ chức khác xây dựng môi trường giáo dục góp phần có hiệu quả trong việc duy trì và nâng cao chất lượng PCGD trong những năm tiếp theo.

*** Về việc huy động nguồn lực cho nhà trường:**

Trên cơ sở Nghị quyết hội nghị cán bộ - viên chức, Hội đồng trường nhất trí những chủ trương, giải pháp về huy động nguồn lực cho nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo theo cấp học, góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ các năm học. Hội đồng trường đề nghị BGH, BDD cha mẹ học sinh phải thường xuyên phối hợp cùng phụ huynh, tự nguyện, tự giác tham gia sức người, sức của giải quyết những khó khăn, những đề nghị hợp tình hợp lý. Đặc biệt phải tuyệt đối xin ý kiến chuẩn y của Đảng ủy, HĐND, UBND xã để tổ chức thực thi đúng quy trình, quy định.

*** Về huy động tài chính, tài sản nhà trường.**

Căn cứ vào thực tế của nhà trường, thực tế của địa phương. Hội đồng trường đề nghị Đảng ủy, HĐND, UBND cho phép nhà trường được huy động sức đóng góp của các bậc phụ huynh và học sinh hỗ trợ xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, đầu tư cho hoạt động dạy và học. Thông qua hội nghị hội phụ huynh lớp, trường được phụ huynh nhất trí các khoản thu - chi trong năm học.

*** Về công tác tổ chức nhân sự**

Năm học 2025-2026, Hội đồng trường nhất trí Nghị quyết hội nghị CBVC về việc phân công nhiệm vụ cho tập thể và từng cá nhân. BGH phải thường xuyên làm tốt quy chế dân chủ, công khai, công bằng, khách quan. Đồng thời BGH phải kết hợp với các tổ chuyên môn, Ban thanh tra nhân dân thường xuyên theo dõi kiểm tra và có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng các yêu cầu giáo dục hiện nay và trong những năm tiếp theo.

Hội đồng trường đề nghị BGH, các tổ trường chuyên môn, hội đồng tư vấn phối kết hợp với các đoàn thể để tuyên truyền động viên cho từng cá nhân CBVC và HS nâng cao nhận thức trách nhiệm tự học, tự rèn, áp dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy- học đạt các chỉ tiêu lên lớp đại trà, HSG, GV dạy giỏi, HS hoàn thành chương trình tiểu học.

Hội đồng trường yêu cầu nhà trường phải thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua theo chủ đề, chủ điểm và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất.

Hội đồng trường đề nghị nhà trường, BGH hết sức quan tâm, giúp đỡ đầu tư con người, nguồn vốn để các ban ngành, đoàn thể hoạt động đúng quy trình, có hiệu quả. Nhà trường phải thực hiện tốt Điều lệ trường Tiểu học, các nội quy

Ban giám hiệu phải có kế hoạch tạo nguồn, xây dựng CBVC kế cận theo yêu cầu hiện tại và lâu dài, đúng hướng, đúng kế hoạch, đúng người, đúng đối tượng.

6. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường

Hội đồng trường căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học, các điều khoản đã ban hành yêu cầu :

100% các thành viên trong Hội đồng trường phải thường xuyên chủ động học tập, nghiên cứu các chủ trương đường lối chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước nội quy của ngành để nâng cao nhận thức, góp phần thực hiện nghị quyết Hội đồng trường đầy đủ, đạt hiệu quả.

100% các thành viên trong Hội đồng trường phải quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường trong năm học 2025-2026. Đó là giám sát toàn diện các hoạt động giáo dục theo nhiệm vụ, mục tiêu từng năm học.

Định kỳ, Hội đồng trường phải tổ chức xem xét việc các tập thể, cá nhân CBVC và HS thực hiện nghị quyết của Hội đồng trường đề ra, rút ra bài học kinh nghiệm phản ánh kịp thời để Ban lãnh đạo hội đồng xử lý, bổ sung đầy đủ

Hội đồng trường phải duy trì chế độ sinh hoạt, hội họp với nội dung sát thực, dân chủ, công khai đúng quy trình. Hội đồng trường phải có nội dung kế hoạch, phân công giao nhiệm vụ cho các thành viên thực thi nghị quyết.

+ Về chính quyền: HĐTĐ khen thưởng, kỷ luật, hội đồng trường, tổ chuyên môn, CSVC, thu chi tài chính, công tác tham mưu, chỉ đạo chung do Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng đảm nhận và trực tiếp giao nhiệm vụ cho các thành viên

cùng tổ chức thực hiện (theo đúng sự phân công và giao nhiệm vụ do hội nghị CBVC đã đưa vào Nghị quyết) Hội đồng trường chấp nhận.

+ Tổ chức Đội Thiếu niên tiền phong HCM: Do Đ/C Lò Văn Nghĩa đảm nhận. Đ/c Lương Thị Lan Bí thư chi đoàn thanh niên trực tiếp tổ chức thực hiện kế hoạch đoàn đội theo chủ đề, chủ điểm đề ra đạt kết quả tốt nhất.

Định kỳ, hội đồng trường phải tổ chức sơ kết, mở hội nghị đánh giá xem xét kết quả hội nghị, kiến nghị nhà trường, BGH thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Chi bộ, của hội nghị CBVC, của Hội đồng trường.

7. Về xây dựng và thực hiện các quy chế

Thông nhất thông qua các quy chế sau khi Ban giám hiệu nhà trường đã chỉnh sửa, bổ sung các nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm tình hình năm học 2025 -2026, cụ thể các quy chế :

- Quy chế làm việc
- Quy chế dân chủ ở cơ sở
- Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công
- Quy chế văn hóa công sở
- Quy chế thi đua khen thưởng
- Quy chế chi tiêu nội bộ
- Quy chế điều động, biệt phái giáo viên, nhân viên

Nghị quyết này được toàn thể hội nghị thông qua và được thực hiện trong năm học 2025 -2026./.

Nơi nhận:

- BGH trường ;
- Các thành viên hội đồng trường
- Lưu: VT.

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Liễu
Hiệu trưởng trường PTDTBT Tiểu học
số 2 Mường Mươn